TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HS-ST
Ngày: 15 - 8 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Giàu

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê H.T** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Ly

Sinh ngày: 01/6/1986 Tại: Tỉnh Tây Ninh

Nơi thường trú: 10/23/2 Đường 4, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ là 10/23/2 Đường 4, Khu phố 13, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nơi cư trú: Nhà không số, Đường 147, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ là Nhà không số, Đường 147, Khu phố 14, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Tin lành

Trình độ học vấn: 8/12 Nghề nghiệp: Trang trí nội thất

Cha: Lê Đình H Sinh năm: 1955

Mẹ: Lê Thị Thu H Đã chết.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức (nay là Trại tạm giam Chí Hòa). (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lê V. T** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Cám

Sinh ngày: 04/3/1987 Tại: Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: 26 Đường 21, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ là 26 Đường 21, Khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nơi cư trú: 26 Đường 21, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ là 26 Đường 21, Khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

Trình độ học vấn: 0/12 Nghề nghiệp: Hớt tóc

Cha: Lê Văn M Sinh năm: 1955

Mẹ: Nguyễn Thị O Đã chết

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình

Vợ: Nguyễn Ngọc Thúy H, sinh năm 1993. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân: Ngày 11/02/2015, Lê V. T bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 59/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2016, đã đóng án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức (nay là Trại tạm giam Chí Hòa).(Có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn T. M** Giới tính: Nữ

Tên gọi khác: Na Nhỏ

Sinh ngày: 19/5/2000, tại: Tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ là Tỉnh Kon Tum).

Nơi thường trú: 73/6 Hai Bà Trưng, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ là 73/6 Hai Bà Trưng, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

Nơi cư trú: Phòng số 3, 82A Đường 49, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ là Phòng số 3, 82A Đường 49, Khu phố 19, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 5/12 Nghề nghiệp: Không

Cha: Nguyễn Văn T Sinh năm: Không rõ

Mẹ: Lê Thị D Sinh năm: 1973

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 người con, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Chồng: Lê Anh T, sinh năm 2002. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2022.

Tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức (nay là Trại tạm giam Chí Hòa).(Có mặt)

4. Họ và tên: **Bùi Đức G. B** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30/8/1999 Tại: Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 216 Lô 8, cư xá Thanh Đa, Phường Bình Quới, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ là 216 Lô 8, cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nơi cư trú: Phòng số 3, 82A Đường 49, Khu phố 19, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ là Phòng số 3, 82A Đường 49, Khu phố 19, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

Trình độ học vấn: 11/12 Nghề nghiệp: Không

Cha: Bùi Đức H Sinh năm: 1961

Mẹ: Nguyễn An Kim L Sinh năm: 1962

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 người, lớn nhất sinh năm 1985.

Vợ, Con: chưa có.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: 01 tiền sự.

Ngày 01/11/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 08/9/2022 đến ngày 09/11/2023, chấp hành xong ngày 27/10/2023.

Nhân thân:

Ngày 04/6/2018, bị Phường 27, quận Bình Thạnh Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng từ ngày 04/6/2018 đến ngày 04/9/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức (nay là Trại tạm giam Chí Hòa).(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 19/9/2024, Tổ tuần tra 363 Công an thành phố Thủ Đức tiến hành tuần tra, khi đến trước nhà số 68D Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức (Từ ngày 01/7/2025 là phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Lê H.T điều khiển xe máy hiệu Airblade màu trắng, biển số 59X2-904.90 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, T không xuất trình được Căn cước công dân, Giấy phép lái xe và có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ tuần tra bàn giao T cho Công an phường Tăng Nhơn Phú B xử lý. Tại trụ sở Công an phường, T khai nhận đã cùng Lê V. T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lê V. T tại địa chỉ số 26 Đường 21, Khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức (nay là phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 07/9/2024. Quá trình truy xét, Cơ quan điều tra đã đưa Lê V. T lên làm việc.

Tại Cơ quan Công an, Lê H.T và Lê V. T khai nhận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 07/9/2024, Lê H.T điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu trắng, biển số 59X2-904.90 đến nhà của Lê V. T tại địa chỉ số 26 Đường 21, Khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức (Từ ngày 01/7/2025 là phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) để chơi. Tại đây, T rủ Lê V. T cùng sử dụng ma túy đá, Lê V. T đồng ý. T nhắn tin qua zalo "Nho Mỹ" đặt mua 200.000 đồng ma túy đá của Nguyễn T. M và hẹn giao ma túy

tại địa chỉ nhà của Lê V. T. Khoảng 45 phút sau, M bắt xe ôm công nghệ "Grap" (không rõ biển số) đến trước cổng nhà đưa cho T 01 gói ma túy đá. T chuyển 150.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0911000002861 mang tên Lê H.T đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 07610023765 mang tên Nguyễn T. M. Lê V. T vào nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ra cùng Lê V. T thay phiên nhau sử dụng.

Kết quả xét nghiệm ma túy: Lê H.T, Lê V. T, Nguyễn T. M dương tính với Methamphetamine và Amphetamin; Bùi Đức G. B dương tính với Methamphetamine.

Từ lời khai của Lê H.T về việc mua ma túy của đối tượng Nguyễn T. M. Ngày 07/9/2024, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 3, nhà số 82A, Đường 49, Khu phố 19, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) do Bùi Đức G. B quản lý. Khi kiểm tra, Nguyễn T. M tự nguyện giao bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Công an phát hiện M tang trữ 01 gói ma túy tại cửa sổ ở phòng ngủ trên gác. M khai số ma túy trên mua của tên "Đức" không rõ lai lịch về để bán. Kết luận giám định số 12358/KL-KTHS ngày 26/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong 01 gói nylon là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 0,4017g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn T. M và Nguyễn Đức G. B khai nhận: Khoảng tháng 8/2024, B gặp gỡ và có tình cảm đơn phương với M nên đầu tháng 9/2024, B nói M và con trai (sinh năm 2022) về phòng trọ số 3, nhà số 82A, Đường 49, Khu phố 19, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức (Từ ngày 01/7/2025 là phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) ở chung với B. Hằng ngày, M đi làm phục vụ quán karaoke, B ở nhà trông con của M.

Quá trình sống chung B có nhìn thấy M sử dụng ma túy 02 lần:

Lần thứ nhất vào đầu tháng 10 năm 2024 (không nhớ cụ thể ngày), B đang trông giữ và chơi với con của M dưới trệt phía trước phòng trọ thì M bỏ đi lên gác. Khoảng 10 phút sau, B nhìn thấy M đang sử dụng ma túy. B xin hút nhưng M cấm B sử dụng vì sử dụng sẽ không trông được con cho M.

Lần thứ hai là khoảng 01 giờ ngày 13/10/2024, M đi chơi về, B thấy M lấy ma túy ra sử dụng rồi đi ngủ với con. B lén lấy ra hút khoảng 03-04 hơi thì để lại như cũ.

**** Vật chứng thu giữ:***

- 01 gói niêm phong ghi vụ: 3812/24 bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Đại úy Phạm Huỳnh Minh Trí, Nguyễn Thị Phương Mai (gói 1). Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Phần còn lại của tinh thể (mẫu m1) có khối lượng 0,4017 g;

- 01 gói niêm phong ghi vụ: 3812/24 bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Đại úy Phạm Huỳnh Minh Trí, Nguyễn Thị Phương Mai (gói 2). Bên trong chứa mẫu vật còn lại của tinh thể (mẫu m2) có khối lượng 0,0292 g;

- 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro của Nguyễn T. M;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note Unltra màu đen, gắn sim số 0902500838 của Lê H.T.

Vật chứng đang lưu kho theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 410C ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức (Phòng thi hành án dân sự khu vực 2-Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên Lê Văn T; Lê V. T còn khai trước có mua ma túy của một người tên "Đảo" và tên "Trang" về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng Lê H. Đ có hành vi bán ma túy cho Lê H.T, hiện đã bị khởi tố, bắt tạm giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xảy ra vào ngày 20/9/2024 tại số 168/6 Quốc lộ 1K, Khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên không xem xét trong vụ án này.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 (Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức) truy tố bị cáo:

- Lê H.T; Lê V. T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Nguyễn T. M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Bùi Đức G. B phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2025 và đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 255 xử phạt: Lê H.T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; Lê V. T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 xử phạt: Nguyễn T. M từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; Buộc nộp 150.000 đồng tiền thu lợi bất chính và phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256 xử phạt: Bùi Đức G. B từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xử lý theo Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Trách nhiệm chịu án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi thực hiện tố tụng: Quyết định tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo xác nhận không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/9/2024, Lê H.T đến nhà của Lê V. T, số 26 Đường 21, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) chơi và rủ Lê V. T sủ dụng ma túy. T đặt mua ma túy của Nguyễn T. M. Lê V. T vào nhà lấy dụng cụ gồm 01 ống thủy tinh (Nỏ); 01 chai nước; 01 hộp quẹt ra cùng nhau sử dụng chất ma túy.

Hành vi nêu trên của Lê V. T và Lê H.T đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Nguyễn T. M, là người bán ma túy cho Lê H.T. Khám xét nơi cư trú Công an thu giữ 0,4017g loại Methamphetamine, M khai số ma túy trên mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Hành vi nêu trên của Nguyễn T. M đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bùi Đức G. B là người quản lý sử dụng phòng trọ số 3, nhà số 82A, đường 49, khu phố 19, có tình cảm và rủ M về sống chung. Trong quá trình chung sống B đã làm lơ cho M 02 lần sử dụng chất ma túy trong phòng trọ; lần 1 vào khoản đầu tháng 10/2024, lần 2 vào ngày 13/10/2024.

Hành vị của Bùi Đức G. B đã cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Các bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội tại phiên tòa. Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý các chất gây nghiện của cơ quan nhà nước, không đúng nếp sống văn minh của xã hội. Lê H.T là trực tiếp mua ma túy nhưng Lê V. T là người cung cấp công cụ, địa điểm; năm 2015 đã từng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nhưng không cải sửa bản thân. Do vậy, cả hai bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tuy nhiên xét các bị cáo thành khẩn khai báo; M đang nuôi con nhỏ nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội: 01 gói niêm phong ghi vụ: 3812/24 bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Đại úy Phạm Huỳnh Minh Trí, Nguyễn Thị Phương Mai (gói 1). Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Phần còn lại của tinh thể (mẫu m1) có khối lượng 0,4017 g; 01 gói niêm phong ghi vụ: 3812/24 bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Đại úy Phạm Huỳnh Minh Trí, Nguyễn Thị Phương Mai (gói 2). Bên trong chứa mẫu vật còn

lại của tinh thể (mẫu m2) có khối lượng 0,0292 g; 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro của Nguyễn T. M; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note Unltra màu đen, gắn sim số 0902500838 của Lê H.T;

(Vật chứng đang lưu kho theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 410C ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh (Từ ngày 1/7/2025 là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2-Thành phố Hồ Chí Minh)).

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 251; Điều 255 và Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo:

- Lê H.T; Lê V. T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".
- Nguyễn T. M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";
- Bùi Đức G. B phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Xử phạt:

- **Lê H.T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2024.

- **Lê V. T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2024.

Áp dụng Điều 38; điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Xử phạt: **Nguyễn T. M** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2024. Phạt Nguyễn T. M 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và buộc nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính.

Áp dụng Điều 38; điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 58; điểm b, Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Xử phạt: **Bùi Đức G. B** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2024.

2. Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội: 01 gói niêm phong ghi vụ: 3812/24 bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Đại úy Phạm Huỳnh Minh Trí, Nguyễn Thị Phương Mai (gói 1). Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Phần còn lại của tinh thể (mẫu m1) có khối lượng 0,4017 g; 01 gói niêm phong ghi vụ: 3812/24 bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Đại úy Phạm Huỳnh Minh Trí, Nguyễn Thị Phương Mai (gói 2). Bên trong chứa mẫu vật còn lại của tinh thể (mẫu m2) có khối lượng 0,0292 g; 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro của Nguyễn T. M; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note Unltra màu đen, gắn sim số 0902500838 của Lê H.T.

(Vật chứng đang lưu kho theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 410C ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh (Từ ngày 01/7/2025 là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2-Thành phố Hồ Chí Minh)).

3. Căn cứ Điều 106, 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Lê H.T, Lê V. T, Nguyễn T. M và Bùi Đức G. B mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV2-TPHCM;
- Công an TP. HCM;
- Phòng THADS KV2;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Đông